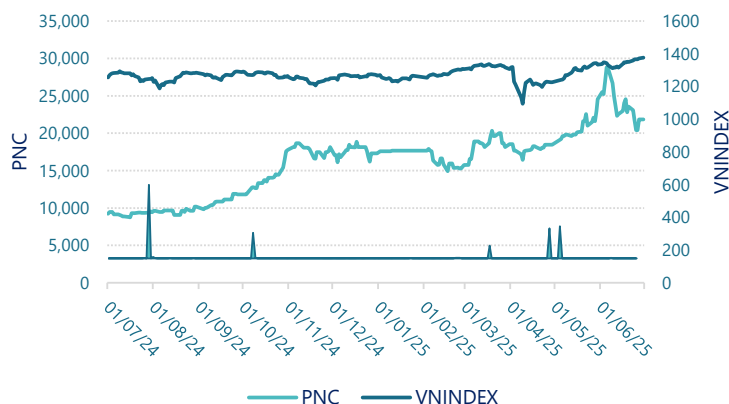


CTCP Văn hóa Phương Nam (HSX: PNC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	22,250
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,802
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,748
SL cổ phiếu LH	10,799,351
KLGD BQ 20 phiên (CP)	310,957
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	240
P/E	24.7
EPS	902

DT thuần

Q2/25

144

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.00 | -1.3%

YoY: ▲3.00 | 2.2%

LN sau thuế

Q2/25

-1.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.50 | -140%

YoY: ▼1.35 | -396%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-0.9%

+/- YoY: ▼2.2%

DT thuần

6T 2025

290

tỷ VNĐ

YoY: ▲15.0 | 5.5%

LN sau thuế

6T 2025

1.48

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.28 | -46.1%

ROE

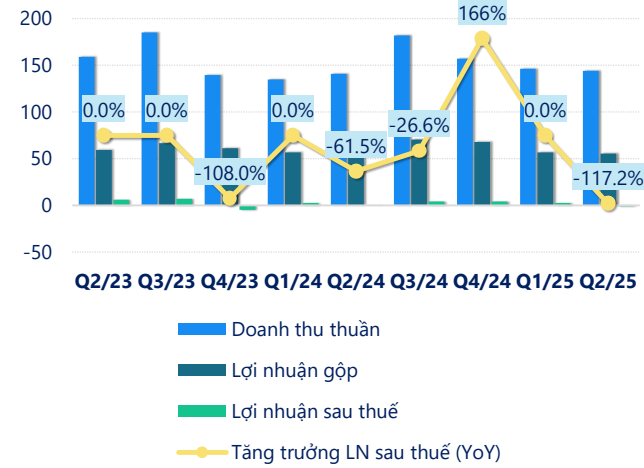
Q2/25

5.2%

+/- YoY: ▲2.5%

tỷ VNĐ

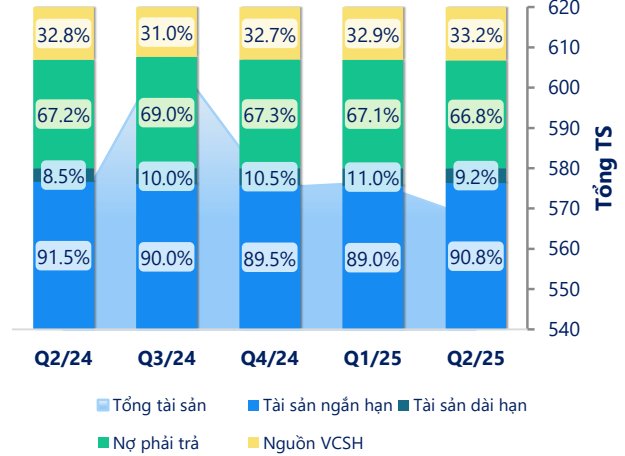
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

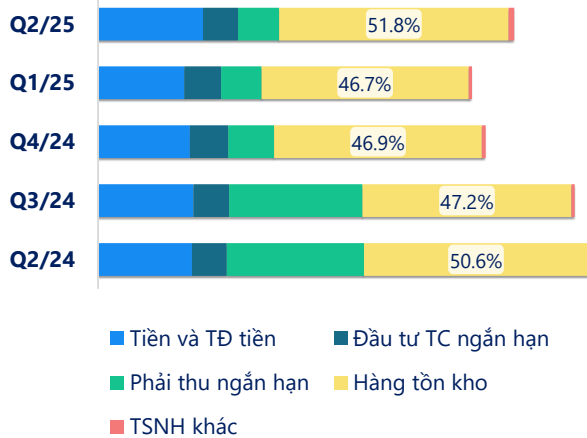
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



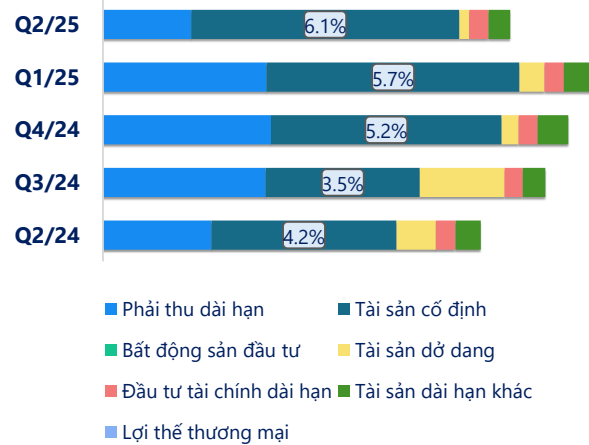
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

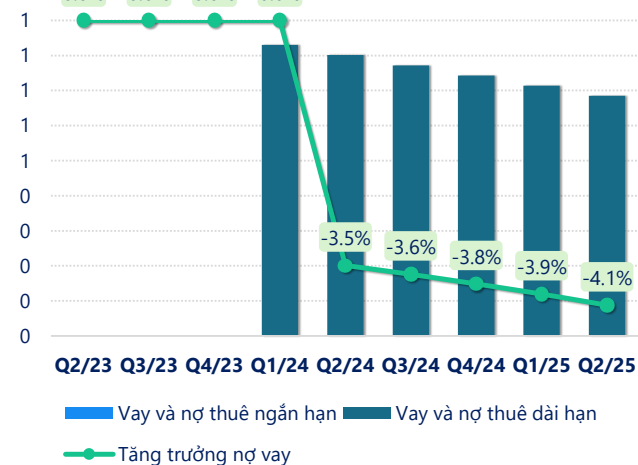
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

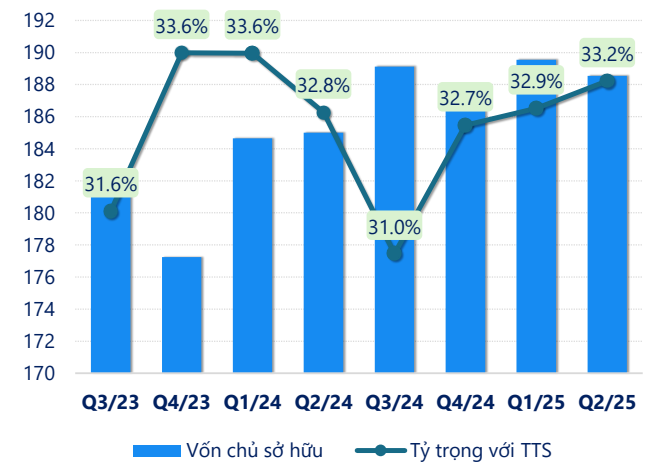
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

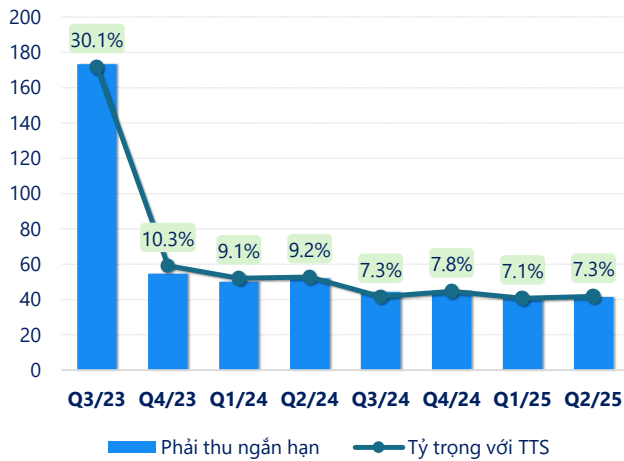
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



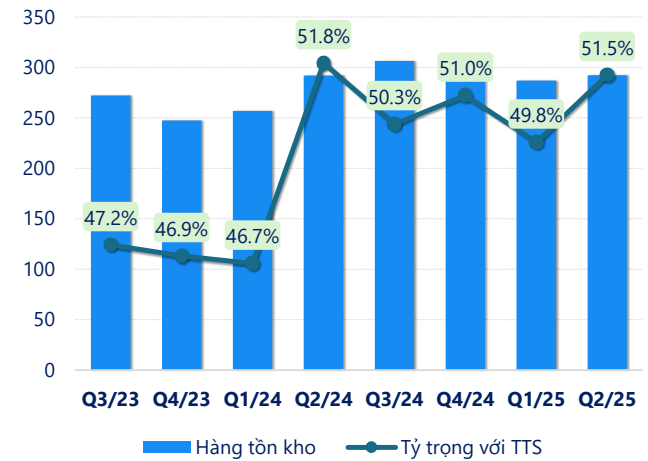
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


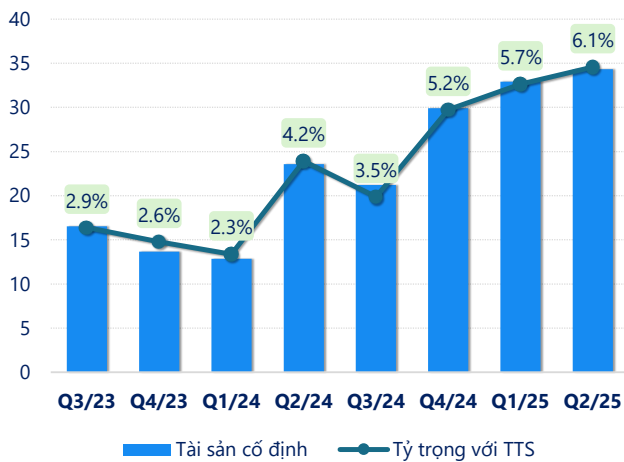
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


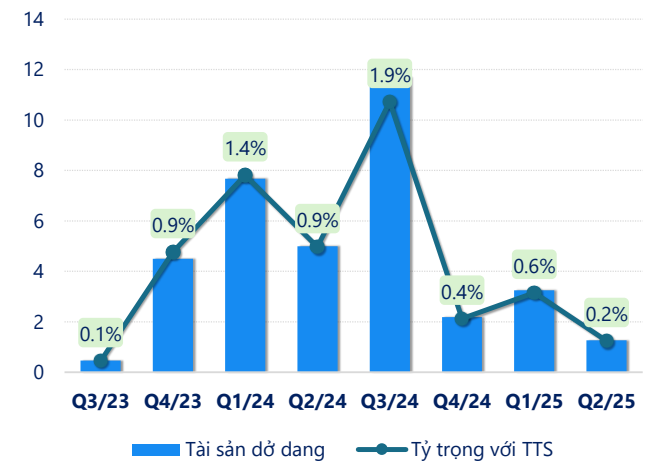
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

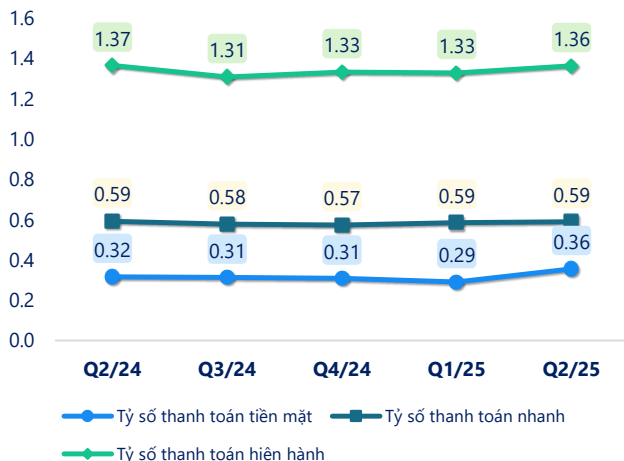
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

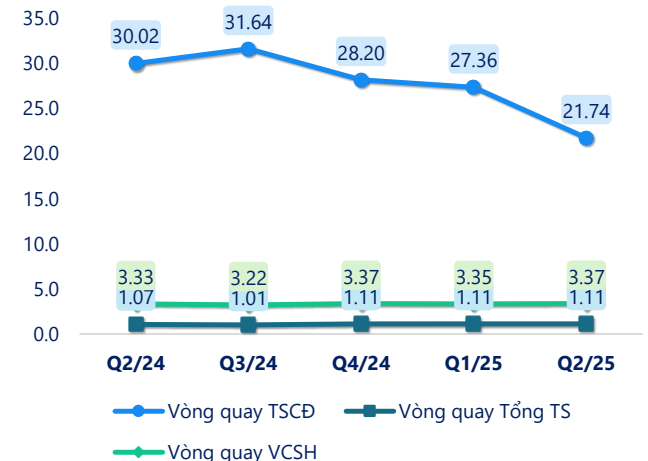
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	564	610	575	576	567
Tài sản ngắn hạn	515	549	515	513	515
Tiền và tương đương tiền	120	131	119	112	134
Đầu tư tài chính ngắn hạn	44.7	59.0	50.0	65.2	39.9
Phải thu ngắn hạn	52.0	44.4	45.0	41.1	41.4
Hàng tồn kho	292	306	293	287	292
Tài sản ngắn hạn khác	7.15	7.66	7.42	7.34	7.20
Tài sản dài hạn	48.1	60.9	60.4	63.6	52.2
Phải thu dài hạn	13.8	22.4	21.8	21.3	11.3
Tài sản cố định	23.6	21.2	29.9	32.9	34.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	5.00	11.7	2.19	3.25	1.26
Đầu tư tài chính dài hạn	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
Tài sản dài hạn khác	3.21	3.11	3.99	3.67	2.76
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	379	420	387	387	379
Nợ ngắn hạn	377	419	386	386	378
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	313	347	324	337	335
Nợ dài hạn	1.30	1.35	1.32	1.29	1.19
Vay và nợ thuê dài hạn	0.80	0.77	0.74	0.71	0.69
Nguồn vốn chủ sở hữu	185	189	188	190	189
Vốn chủ sở hữu	185	189	188	190	189
Vốn điều lệ	110	110	110	110	110
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)